

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn thành phố Huế kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng

4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn thành phố Huế kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn thành phố Huế kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật. Chia sẻ thông tin kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm sau kiểm tra giữa các cơ quan thực hiện và các cơ quan khác có liên quan.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 3 như sau:

a) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền Bộ Y tế quy định tại Chương III Nghị định số 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Tổ chức kiểm tra các cơ sở được quy định tại khoản 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10 Điều này.”

c) Bổ sung khoản 7, 8, 9, 10 vào sau khoản 6 như sau:

“7. Tổ chức cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm.

8. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

9. Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (bao gồm giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu và giấy chứng nhận y tế) quy định tại Điều 42 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 và khoản 5 Điều 37 Nghị định số

15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

10. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Y tế quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 37 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

a) Cơ sở chế biến suất ăn sẵn; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; quán ăn, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (quy mô đến 200 suất ăn/lần phục vụ).

b) Bếp ăn tập thể: Ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có quy mô từ 30 suất ăn/lần phục vụ đến 200 suất ăn/lần phục vụ do cấp huyện cấp giấy phép kinh doanh (trước ngày 01/7/2025) hoặc do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, mầm non (có quy mô đến 200 suất ăn/lần phục vụ), cơ sở mầm non dân lập, tư thục không quá 70 cháu; trong các cơ quan, đơn vị cấp xã.

c) Căn tin ăn uống: Trong các cơ quan, đơn vị cấp xã; trong các cơ sở do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, nhà trẻ, mầm non.

d) Các dịch vụ cung ứng suất ăn lưu động (dịch vụ cưới, hỏi, lưu động) không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với quy mô phục vụ đến 200 suất ăn/lần phục vụ.

đ) Cơ sở chế biến suất ăn sẵn, cửa hàng ăn uống, quán ăn, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Quản lý cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; các lễ hội, hội nghị do cấp xã tổ chức và quản lý; các bữa tiệc, cỗ, liên hoan đến 1.000 người ăn.

3. Tổ chức kiểm tra các cơ sở được quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở được quy định tại Khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ các sự kiện, lễ hội do địa phương tổ chức.

6. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm cho nhân dân trên địa bàn.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Cử cán bộ tham gia phối hợp công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cung cấp thông tin, địa chỉ cơ sở, tổ chức thực hiện kiểm tra theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở thực phẩm thuộc Ngành Y tế quản lý trên địa bàn gửi về Sở Y tế.

c) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan điều tra và xử lý sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến các đơn vị liên quan tại địa phương. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Y tế) về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản của Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn thành phố Huế kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế” tại khoản 1 Điều 1.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Tài chính” tại điểm a khoản 2 Điều 3.

3. Thay thế cụm từ “Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã, phường” tại điểm c khoản 1 Điều 6.

4. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân thành phố” tại khoản 1, 2 Điều 7 và cụm từ “địa bàn tỉnh” bằng cụm từ “địa bàn thành phố” tại khoản 2 Điều 7.

5. Bãi bỏ Điều 4.

6. Bãi bỏ khoản 2 Điều 6.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- VP: CVP, các PCVP, các CV;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tài